

Tiết 61: LUYỆN TẬP CỘNG, TRỪ ĐA THỨC MỘT BIẾN

I. Mục tiêu:

1) Kiến thức:

Học sinh được củng cố kiến thức về đa thức một biến; cộng, trừ đa thức một biến.

2) Kỹ năng:

Rèn kỹ năng sắp xếp đa thức theo lũy thừa tăng hoặc giảm của biến và tính tổng, hiệu, tính giá trị các đa thức một biến.

3) Thái độ:

Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động của giờ học.

4) Phát triển năng lực: Tính toán, hợp tác, giải quyết vấn đề.

II. Chuẩn bị của giáo viên và học sinh:

*** Giáo viên:**

- Máy chiếu, máy tính, camera.
- Thước kẻ, phấn màu, bút dạ.
- Bảng nhóm, phiếu học tập, hoa giấy.

*** Học sinh:**

- Bút dạ, thước kẻ.
- Ôn tập quy tắc bỏ dấu ngoặc, quy tắc cộng (trừ) các đơn thức đồng dạng.

III. Phương pháp:

- Gọi mở, vấn đáp.
- Phát hiện, giải quyết vấn đề.

- Hợp tác nhóm nhỏ.
- Tổ chức trò chơi.

IV. Tiến trình dạy học.

1. **Ổn định tổ chức** (1 phút).

2. **Kiểm tra bài cũ:** Thông qua hoạt động chữa bài tập về nhà, giáo viên kiểm tra việc làm bài của học sinh.

3. **Dạy bài mới** (36 phút).

Hoạt động 1: Chữa bài tập về nhà (5 phút)

* **Mục tiêu:** Thông qua việc chữa bài tập về nhà để củng cố kiến thức cộng, trừ đa thức một biến, tìm bậc, tìm hệ số tự do, hệ số cao nhất của đa thức một biến.

* **Cách tiến hành:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	Nội dung ghi bảng
- GV chiếu bài tập. (Bài 50-SGK) Cho hai đa thức: $N = 15y^3 + 5y^2 - y^5 - 5y^2 - 4y^3 - 2y$ $M = y^2 + y^3 - 3y + 1 - y^2 + y^5 - y^3 + 7y^5$ a/ Thu gọn các đa thức trên b/ Tính $N + M$. - GV gọi một học sinh chữa bài trên bảng. - GV kiểm tra và chữa bài tập về nhà của một số học sinh.	- Một học sinh lên bảng chữa bài tập.	I. Chữa bài tập về nhà: $N = -y^5 + 11y^3 - 2y$ $M = 8y^5 - 3y + 1$ <hr/> $N+M = 7y^5 + 11y^3 - 5y + 1$
- GV cho học sinh nhận xét bài làm của bạn.	- Học sinh nhận xét bài làm của bạn	

<p>- GV nhận xét, đánh giá, cho điểm một số bài làm của học sinh.</p> <p>Hỏi thêm: cho biết bậc, hệ số cao nhất, hệ số tự do của $N + M$</p> <p>- Khi cộng, trừ các đa thức 1 biến, ta cần chú ý điều gì?</p>	<p>trên bảng.</p> <p>Đa thức $N+M$ có bậc 5, hệ số cao nhất là 7, hệ số tự do là 1</p> <p>-Thu gọn đa thức</p>	
<p>Hoạt động 2: Luyện tập (31 phút)</p> <p>* Mục tiêu: Học sinh được củng cố kiến thức về đa thức một biến, cộng trừ đa thức một biến và các câu hỏi liên quan. Rèn kỹ năng sắp xếp đa thức theo lũy thừa tăng hoặc giảm của biến và tính tổng, hiệu, tính giá trị các đa thức một biến.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>		
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	Nội dung ghi bảng
<p>- GV ghi đề bài lên bảng:</p> <p>Cho hai đa thức:</p> $A(x) = -3x^2 + 7x^4 - 9x^3 + x^2 - \frac{1}{2}x$ $B(x) = 7x^4 - 6x^3 + 4x^2 + 4x^3 - \frac{1}{4}$ <p>- GV yêu cầu học sinh nghiên cứu các dạng câu hỏi trong các bài tập sách giáo khoa trang 45, 46.</p> <p>- GV tổ chức cho học sinh hoạt động theo nhóm.</p>	<p>- Học sinh ghi đề bài.</p> <p>- Học sinh nghiên cứu các dạng câu hỏi trong các bài tập SGK.</p> <p>- Học sinh hoạt động nhóm (6 HS một</p>	<p>II. Luyện tập</p> <p>Cho hai đa thức:</p> $A(x) = -3x^2 + 7x^4 - 9x^3 + x^2 - \frac{1}{2}x$ $B(x) = 7x^4 - 6x^3 + 4x^2 + 4x^3 - \frac{1}{2}$

<ul style="list-style-type: none"> + Thời gian: 3 phút. + Ba bàn làm thành một nhóm. + Nội dung hoạt động nhóm: Em hãy đặt các câu hỏi cho bài tập trên. 	<p>nhóm) theo hình thức khăn trải bàn.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện ba nhóm trình bày kết quả. - GV yêu cầu các nhóm còn lại bổ sung. <p>- GV chốt lại các dạng câu hỏi và chọn ba câu hỏi để học sinh luyện tập trên lớp.</p> <p>a/Thu gọn và sắp xếp hai đa thức theo lũy thừa giảm của biến</p> <p>b/Tính $E(x) = A(x) - B(x)$</p> <p>c/ Tìm đa thức $C(x)$ sao cho: $C(x) + A(x) = B(x)$</p> <p>d/ Tính giá trị của đa thức $C(x)$ tại $x = -1$</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi hai học sinh lên bảng làm câu a, b. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trình bày. - Học sinh theo dõi bài làm của các nhóm và bổ sung ý kiến. <p>- Hai học sinh lên bảng, học sinh còn lại làm bài vào vở.</p>	<p>a/Thu gọn;</p> $A(x) = 7x^4 - 9x^3 - 2x^2 - \frac{1}{2}x$ $B(x) = 7x^4 - 2x^3 + 4x^2 - \frac{1}{2}$ <p>b/ Tính $A(x) - B(x)$</p> $A(x) = 7x^4 - 9x^3 - 2x^2 - \frac{1}{2}x$ $B(x) = 7x^4 - 2x^3 + 4x^2 - \frac{1}{2}$

		$E(x) = -7x^3 - 6x^2 - \frac{1}{2}x + \frac{1}{2}$ <p>c/ Tìm đa thức C(x) sao cho:</p> $C(x) + A(x) = B(x)$ <p>Vì $C(x) + A(x) = B(x)$</p> $\Rightarrow C(x) = B(x) - A(x)$ $B(x) = 7x^4 - 2x^3 + 4x^2 - \frac{1}{2}$ $A(x) = 7x^4 - 9x^3 - 2x^2 - \frac{1}{2}x$ <hr/> $C(x) = 7x^3 + 6x^2 + \frac{1}{2}x - \frac{1}{2}$
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu học sinh nhận xét bài làm của bạn. - GV nhận xét, đánh giá bài làm của học sinh trên bảng. - GV chiếu bài của học sinh làm bài tập dưới lớp và chữa bài sai (nếu có). 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét bài của bạn. - Học sinh nhận xét và sửa sai (nếu có) 	

- GV nêu câu hỏi: *Em có nhận xét gì về hệ số của hai đa thức $E(x)$ và $C(x)$?*

- GV chốt kiến thức.

- GV tổ chức cho học sinh hoạt động nhóm làm câu d.

+ Thời gian: 2 phút.

+ Nhóm đôi: 2 học sinh trong một bàn làm thành một nhóm.

+ Nội dung hoạt động nhóm: làm câu d.

- GV chiếu bài của các nhóm và yêu cầu học sinh nhận xét.

- GV yêu cầu học sinh về nhà hoàn thiện câu c vào vở.

- GV nêu câu hỏi: *Qua tiết học này, chúng ta đã giải quyết được các dạng câu hỏi nào?*

- GV chốt kiến thức

- Học sinh trả lời câu hỏi.

- Học sinh hoạt động nhóm (2 HS một nhóm).

- Học sinh theo dõi bài làm của các nhóm và nhận xét.

- Học sinh về nhà hoàn thiện câu c vào vở.

- Học sinh trả lời.

d/ Tính giá trị của đa thức $C(x)$ tại $x = -1$

$$\begin{aligned} C(-1) &= 7.(-1)^3 + 6.(-1)^2 + \frac{1}{2}.(-1) - \frac{1}{2} \\ &= 7.(-1) + 6.1 - \frac{1}{2} - \frac{1}{2} \\ &= -2 \end{aligned}$$

4/ **Củng cố** (7 phút):

- GV tổ chức cho học sinh chơi trò “*Bông hoa tặng mẹ*”.
- GV chia các đội chơi: 2 đội chơi.
- GV chọn học sinh lên điều khiển trò chơi và học sinh làm thư ký trò chơi.

+ Câu 1: Cho đa thức: $A(x) = 2x^4 + 3x^3 - 2x^4 - x + 9 - 2x^3$

Xác định hệ số cao nhất, hệ số tự do của đa thức $A(x)$?

+ Câu 2: Cho hai đa thức: $P(x) = -3x^6 + 7x^3 - 9x^2 + 1$

$$Q(x) = 3x^6 - 7x^3 + 9x^2 - 1$$

Tính $P(x) + Q(x)$.

+ Câu 3: Cho $g(x) = 7x^5 - 2x^4 - 2x + 3$

Tìm đa thức $h(x)$ sao cho $g(x) + h(x) = 0$

+ Câu 4: Cho $g(x) = 2x^4 - x^3 + 2x + 3$

Tìm đa thức $h(x)$ sao cho $g(x) - h(x) = 0$

+ Câu 5: Cho đa thức $f(x) = x^5 + x^4 + x + 1$

Tính giá trị của đa thức $f(x)$ tại $x = -1$

- GV giải quyết tính huống (*nếu có*).
- Tổng kết trò chơi.
- GV nhận xét, đánh giá ý thức tham gia trò chơi của học sinh.

5/ **Dặn dò về nhà** (1 phút)

- Ôn tập cộng, trừ đa thức một biến, tính giá trị của đa thức một biến.
- Làm bài tập 51, 52, 53 SGK; 39, 40 SBT.
- Đọc bài “*Nghiệm của đa thức một biến*”.